

Nội dung bài viết

1. [Giải Hóa học 12 Bài 13 SBT: Đại cương về polime](#)
  1. [Bài 13.1 trang 27 Sách bài tập Hóa học 12:](#)
  2. [Bài 13.2 trang 27 Sách bài tập Hóa học 12:](#)
  3. [Bài 13.3 trang 27 Sách bài tập Hóa học 12:](#)
  4. [Bài 13.4 trang 27 Sách bài tập Hóa học 12:](#)
  5. [Bài 13.5 trang 28 Sách bài tập Hóa học 12:](#)
  6. [Bài 13.6 trang 28 Sách bài tập Hóa học 12:](#)
  7. [Bài 13.7 trang 28 Sách bài tập Hóa học 12:](#)
  8. [Bài 13.8 trang 28 Sách bài tập Hóa học 12:](#)
  9. [Bài 13.9 trang 29 Sách bài tập Hóa học 12:](#)
  10. [Bài 13.10 trang 29 Sách bài tập Hóa học 12:](#)
  11. [Bài 13.11 trang 29 Sách bài tập Hóa học 12:](#)
  12. [Bài 13.12 trang 29 Sách bài tập Hóa học 12:](#)
  13. [Bài 13.13 trang 29 Sách bài tập Hóa học 12:](#)
  14. [Bài 13.14 trang 29 Sách bài tập Hóa học 12:](#)
  15. [Bài 13.15 trang 30 Sách bài tập Hóa học 12:](#)
  16. [Bài 13.16 trang 30 Sách bài tập Hóa học 12:](#)
  17. [Bài 13.17 trang 30 Sách bài tập Hóa học 12:](#)

### *Giải Hóa học 12 Bài 13 SBT: Đại cương về polime*

Bài 13.1 trang 27 Sách bài tập Hóa học 12:

Cho các polime  $(-CH_2 - CH_2-)_n$ ,  $(-CH_2-CH = CH-CH_2-)_n$  và  $(-NH-[CH_2]_5-CO-)$ . Công thức các monome tạo nên các polime trên (bằng cách trùng hợp hoặc trùng ngưng) lần lượt là

- A.  $CH_2 = CH_2$  ;  $CH_3 - CH = CH - CH_3$  ;  $H_2N - CH_2 -CH_2- COOH$ .
- B.  $CH_2 = CHCl$  ;  $CH_3 - CH = CH - CH_3$  ;  $H_2N - CH(NH_2) - COOH$ .
- C.  $CH_2 = CH_2$  ;  $CH_2 = CH - CH = CH_2$  ;  $H_2N - [CH_2]_5 - COOH$ .
- D.  $CH_2 = CH_2$  ;  $CH_3 - CH = C = CH_2$  ;  $H_2N - [CH_2]_5 - COOH$ .

**Lời giải:**

C

Bài 13.2 trang 27 Sách bài tập Hóa học 12:

Chất không có khả năng tham gia phản ứng trùng hợp là

- A. stiren.    B. toluen

C. propen    D. isopren.

**Lời giải:**

B

Bài 13.3 trang 27 Sách bài tập Hóa học 12:

Chất không có khả năng tham gia phản ứng trùng ngưng là

A. glyxin.    B. axit terephtalic.

C. axit axetic.    D. etylen glicol.

**Lời giải:**

C

Bài 13.4 trang 27 Sách bài tập Hóa học 12:

Trong các nhận xét dưới đây, nhận xét nào không đúng ?

A. Các polime không bay hơi.

B. Đa số polime khó hoà tan trong các dung môi thông thường.

C. Các polime không có nhiệt độ nóng chảy xác định.

D. Các polime đều bền vững dưới tác dụng của axit.

**Lời giải:**

D

Bài 13.5 trang 28 Sách bài tập Hóa học 12:

Polime có tên là  $(-\text{CH}_2-\text{CH}(-\text{OOCCH}_3)-)_n$

A. poli(metyl acrylat).    B. poli(vinyl axetat).

C. poli(metyl metacrylat).    D. poli(acrilonitrin).

**Lời giải:**

B

Bài 13.6 trang 28 Sách bài tập Hóa học 12:

Poli(ure-fomanđehit) có công thức cấu tạo là

- A.  $(-\text{NH} - \text{CO} - \text{NH} - \text{CH}_2-)_n$  .  
B.  $(-\text{CH}_2-\text{CH}(-\text{CN})-)_n$   
C.  $(-\text{NH} - [\text{CH}_2]_6 - \text{NH} - \text{CO} - [\text{CH}_2]_4 - \text{CO} -)_n$   
D.  $(-\text{C}_6\text{H}_5(-\text{OH})-\text{CH}_2-)_n$

**Lời giải:**

A

Bài 13.7 trang 28 Sách bài tập Hóa học 12:

Sản phẩm trùng hợp propen  $\text{CH}_3 - \text{CH} = \text{CH}_2$  là

- A.  $(-\text{CH}_3-\text{CH}-\text{CH}_2-)_n$     B.  $(-\text{CH}_2-\text{CH}_2-\text{CH}_2-)_n$ .  
C.  $(-\text{CH}_3-\text{CH} = \text{CH}_2-)_n$     D.  $(-\text{CH}_2-\text{CH}(-\text{CH}_3)-)_n$

**Lời giải:**

D

Bài 13.8 trang 28 Sách bài tập Hóa học 12:

Trong các chất dưới đây, chất nào khi được thủy phân hoàn toàn sẽ tạo ra alanin?

- A.  $(-\text{NH}-\text{CH}_2 - \text{CH}_2 - \text{CO}-)_n$   
B.  $(-\text{NH}_2 - \text{CH}(-\text{CH}_3)-\text{CO}-)_n$   
C.  $(-\text{NH} - \text{CH}(\text{CH}_3) - \text{CO}-)_n$ .  
D.  $(-\text{NH} - \text{CH}_2 - \text{CH}(\text{CH}_3)- \text{CO}-)_n$ .

**Lời giải:**

C

Bài 13.9 trang 29 Sách bài tập Hóa học 12:

Có thể điều chế poli(vinyl ancol)  $(-\text{CH}_2 - \text{CH}(-\text{OH}) -)_n$  bằng cách

- A. trùng hợp ancol vinylic  $\text{CH}_2 = \text{CH} - \text{OH}$ .
- B. trùng ngưng etylen glicol  $\text{CH}_2\text{OH} - \text{CH}_2\text{OH}$
- C. xà phòng hoá poli(vinyl axetat)  $(-\text{CH}_2-\text{CH}(-\text{OOCCH}_3)-)_n$
- D. dùng một trong ba cách trên.

**Lời giải:**

C

Bài 13.10 trang 29 Sách bài tập Hóa học 12:

Một loại polime có phân tử khối trung bình là 250000 và hệ số trùng hợp là 4000. Tên của polime này là

- A. polietilen    B. poli (vinyl clorua)
- C. teflon    D. polipropilen

**Lời giải:**

B

Bài 13.11 trang 29 Sách bài tập Hóa học 12:

Trong các polime dưới đây, chất nào có mạch phân nhánh?

- A. xenlulozơ    B. Amilozơ
- C. Aminopectin    D. Cao su lưu hóa

**Lời giải:**

C

Bài 13.12 trang 29 Sách bài tập Hóa học 12:

Chất polipropilen thuộc loại polime nào sau đây

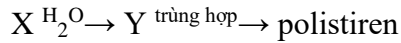
- A. Polime thiên nhiên    B. Polime bán tổng hợp
- C. Polime trùng ngưng    D. Polime trùng hợp

**Lời giải:**

D

Bài 13.13 trang 29 Sách bài tập Hóa học 12:

Chất X có công thức phân tử C<sub>8</sub>H<sub>10</sub>O. X có thể tham gia vào quá trình chuyển hoá sau :



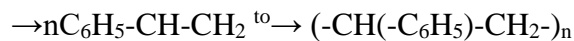
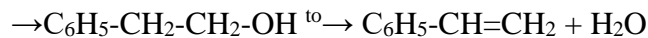
Hai chất X và Y có công thức cấu tạo và tên như thế nào ? Viết phương trình hoá học của các phản ứng nói trên.

**Lời giải:**

X có thể là C<sub>6</sub>H<sub>5</sub> — CH<sub>2</sub> — CH<sub>2</sub> — OH 2-phenyletanol

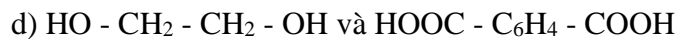
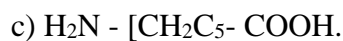
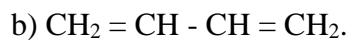
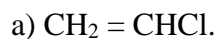
hoặc C<sub>6</sub>H<sub>5</sub> — CH(CH<sub>3</sub>)—OH 1-phenyletanol

→Y là C<sub>6</sub>H<sub>5</sub> - CH = CH<sub>2</sub> stiren

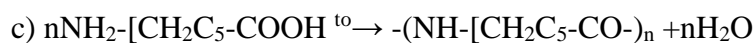
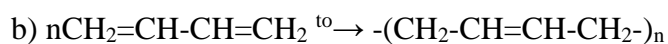
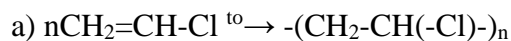


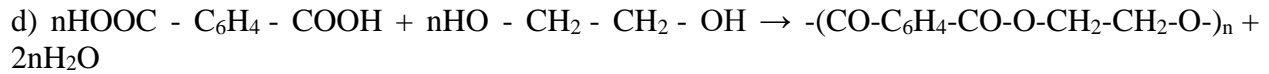
Bài 13.14 trang 29 Sách bài tập Hóa học 12:

Viết phương trình hoá học của phản ứng tạo ra polime từ các monome sau đây. Ghi tên polime thu được.



**Lời giải:**

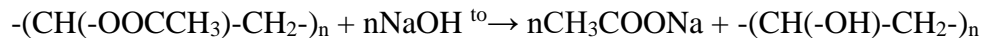
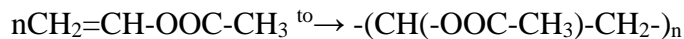
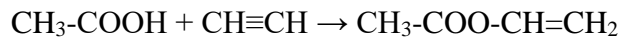
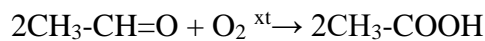
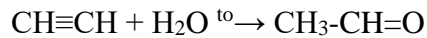




Bài 13.15 trang 30 Sách bài tập Hóa học 12:

Từ nguyên liệu là axetilen và các chất vô cơ, người ta có thể điều chế poli(vinyl axetat) và poli(vinyl ancol). Hãy viết phương trình hoá học của các phản ứng xảy ra trong quá trình điều chế đó.

**Lời giải:**



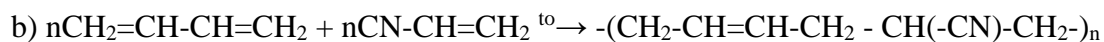
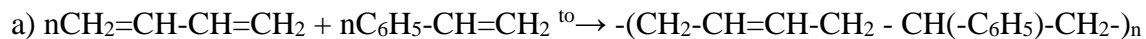
Bài 13.16 trang 30 Sách bài tập Hóa học 12:

Phản ứng trùng hợp một hỗn hợp monome tạo thành polime chứa một số loại mắt xích khác nhau được gọi là phản ứng đồng trùng hợp. Hãy viết phương trình hoá học của phản ứng đồng trùng hợp :

a) Buta-1,3-đien và stiren.

b) Buta-1,3-đien và acrilonitrin  $\text{CH}_2 = \text{CH} - \text{CN}$ .

**Lời giải:**



Bài 13.17 trang 30 Sách bài tập Hóa học 12:

Chất X có công thức phân tử  $\text{C}_4\text{H}_8\text{O}$ . Cho X tác dụng với  $\text{H}_2$  dư (chất xúc tác Ni, nhiệt độ cao) được chất Y. Đun Y với  $\text{H}_2\text{SO}_4$  đặc ở nhiệt độ cao thu được chất hữu cơ Z. Trùng hợp Z, thu được poliisobuten.

Hãy viết công thức cấu tạo của X, Y và Z. Trình bày các phương trình hoá học của các phản ứng nêu trên.

**Lời giải:**

Chất X có thể là  $\text{CH}_2=\text{C}(-\text{CH}_3)-\text{CH}_2-\text{OH}$  hoặc  $\text{CH}_3-\text{CH}(-\text{CH}_3)-\text{CHO}$

Chất Y là  $\text{CH}_3-\text{CH}(-\text{CH}_3)-\text{CH}_2-\text{OH}$  ; Z là  $\text{CH}_3-\text{C}(-\text{CH}_3)=\text{CH}_2$

